TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/DS-ST
Ngày: 16-12-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng gia công mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng gia công mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh T,** sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L,** sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 7 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:***

Ngày 24/02/2019 anh có làm thuê cho chị Nguyễn Thị Mỹ L một mái che và

có đặt mua cho chị L một bộ cửa cuốn Đài Loan cộng 02 remos, tổng số tiền là 17.386.000đ. Đến ngày 07/5/2019 chị L không trả tiền, anh có làm đơn gởi đến Công an xã T, huyện Vũng Liêm giải quyết thì chị L trả cho anh 2.000.000đ, chị L có làm cam kết cứ 10 ngày chị L trả 3.000.000đ đến ngày 18/6/2019 chị L trả tổng cộng được 10.000.000đ đến ngày 20/7/2019 anh có đến lấy tiền thì chị L nói làm đơn gởi Toà án chứ chị không trả tiền cho anh nữa.

Nay anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho anh số tiền còn nợ là 7.386.000đ.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L:***

Chị Nguyễn Thị Mỹ L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Trung H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị L cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn xin giải quyết; đơn xin xác nhận đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn; phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn cung cấp: Do bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử chị Nguyễn Thị Mỹ L cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, chị L biết rõ anh Nguyễn Minh T kiện tranh chấp hợp đồng gia công mua bán với chị. Nên quyết định xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng gia công mua bán bộ cửa cuốn Đài Loan giữa anh Nguyễn Minh T với chị Nguyễn Thị Mỹ L ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận không có lập hợp đồng chỉ nói miệng. Anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ mua và gắn bộ cửa cuốn cho chị L. Chị L hẹn đến ngày 07/5/2019 sẽ trả đủ tiền cho anh T nhưng chị L không trả tiền, anh T có làm đơn gởi đến Công an xã T, huyện Vũng Liêm giải quyết thì chị L trả cho anh 2.000.000đ, chị L có làm cam kết cứ 10 ngày chị L trả 3.000.000đ đến ngày 18/6/2019 chị L trả tổng cộng được 10.000.000đ đến ngày 20/7/2019 anh có đến lấy tiền thì chị L nói làm đơn gởi Toà án chứ chị không trả tiền cho anh nữa. Nay anh yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho anh số tiền

còn nợ là 7.386.000đ.

[3] Theo giấy cam kết ngày 07/5/2019 có nội dung: "Hôm nay ngày 07/5/2019 tôi có gửi trả tiền cho T tại công an xã T là 2.000.000đ, số tiền còn lại cứ trong 10 ngày tôi trả tiếp 3.000.000đ đến đủ số tiền công nợ. Nếu tôi làm sai tôi sẽ để cho T lấy lại cửa và tôi không có quyền khiếu nại".

[4] Từ những căn cứ trên mặc dù chị Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt nhưng có căn cứ xác định chị L còn nợ anh Nguyễn Minh T số tiền mua bộ cửa cuốn là 7.386.000đ. Nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 430, 440, 542 Bộ luật dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L nộp 369.300đ (Ba trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 440, 542, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh T.

[1] Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ L phải trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền mua bộ cửa cuốn còn nợ là 7.386.000đ (Bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ L nộp 369.300đ (Ba trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Anh Nguyễn Minh T không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho anh Nguyễn Minh T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N^0 0007581 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui